

CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112/TSC

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Du Lịch Dịch Vụ Hà Nội thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI

- Mã chứng khoán: TSJ
- Địa chỉ: Số 273, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ/Tel: (024) 3726 2626 Fax: (024) 3726 2571
- Email: tchc.toserco@gmail.com Website: www.hanoitoserco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2025
- ☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được soát xét/kiểm toán):

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2024):

☐ Có

☐ Không



Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://hanoitoserco.com.vn/quan-he-co-dong/>

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên năm 2025
- Văn bản giải trình biến động LN sau thuế TNDN

Đại diện tổ chức
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Hà





Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025



Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thông tin Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0100107155

ngày 15 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) tiền thân là Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Công ty TNHH MTV Du lịch Dịch vụ Hà Nội chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ngày 15 tháng 3 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh sáu lần, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100107155 ngày 24 tháng 2 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản sửa đổi do Sở Tài chính Thành Phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng
Bà Dương Thị Huệ
Bà Lê Thanh Hà
Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Kim Hà
Bà Vũ Hoài Châu
Ông Trịnh Minh Tú

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Trần Xuân Sơn
Ông Nguyễn Thanh Tuyên
Ông Nguyễn Trí Trung

Trưởng Ban
Thành viên
Thành viên

Trụ sở đăng ký

Số 273 Phố Kim Mã, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(Địa chỉ trước khi thay đổi địa giới hành chính:
Số 273 Phố Kim Mã, Phường Giảng Võ
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 42 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 

Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025



Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 12 tháng 8 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 25-02-00170-25-1



Đoàn Thanh Toàn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3073-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Nguyễn Quốc Khánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 5594-2025-007-1

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		633.624.357.963	556.255.789.738
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	9	52.271.495.721	22.499.631.213
Tiền	111		15.105.495.721	16.499.631.213
Các khoản tương đương tiền	112		37.166.000.000	6.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		547.340.000.000	502.297.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10(a)	547.340.000.000	502.297.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.946.226.293	30.612.496.181
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	11	12.131.665.304	9.646.858.824
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.100.711.976	417.734.084
Phải thu ngắn hạn khác	136	12	16.807.965.035	20.595.819.295
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	13	(94.116.022)	(47.916.022)
Hàng tồn kho	140		497.622.961	355.435.591
Hàng tồn kho	141		497.622.961	355.435.591
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.569.012.988	491.226.753
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.569.012.988	491.226.753
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 250 + 260)	200		333.854.003.043	335.529.320.459
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.500.500.000	1.500.500.000
Phải thu dài hạn khác	216		1.500.500.000	1.500.500.000
Tài sản cố định	220		3.518.193.679	3.737.787.781
Tài sản cố định hữu hình	221	14	3.518.193.679	3.737.787.781
Nguyên giá	222		24.468.652.290	24.468.652.290
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.950.458.611)	(20.730.864.509)
Bất động sản đầu tư	230	15	38.543.286.375	39.874.088.499
Nguyên giá	231		78.384.152.645	78.384.152.645
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(39.840.866.270)	(38.510.064.146)
Đầu tư tài chính dài hạn	250		287.646.705.597	287.646.705.597
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	10(b)	285.774.104.867	285.774.104.867
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	10(b)	1.872.600.730	1.872.600.730
Tài sản dài hạn khác	260		2.645.317.392	2.770.238.582
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	2.645.317.392	2.770.238.582
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)			967.478.361.006	891.785.110.197

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		120.465.003.117	32.895.192.011
Nợ ngắn hạn	310		111.440.904.107	26.393.399.717
Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.327.098.529	343.901.587
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.441.856.074	37.617.035
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	12.919.139.524	4.164.571.200
Phải trả người lao động	314		949.528.994	3.004.311.351
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.214.316.683	659.798.977
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	6.228.823.099	5.196.555.569
Phải trả ngắn hạn khác	319	19(a)	82.430.376.266	11.047.518.951
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	2.929.764.938	1.939.125.047
Nợ dài hạn	330		9.024.099.010	6.501.792.294
Phải trả dài hạn khác	337	19(b)	9.024.099.010	6.501.792.294
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		847.013.357.889	858.889.918.186
Vốn chủ sở hữu	410	21	847.013.357.889	858.889.918.186
Vốn cổ phần	411	22	748.000.000.000	748.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		748.000.000.000	748.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.231.896.222	1.231.896.222
Cổ phiếu quỹ	415		(34.320.000)	(34.320.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	30.440.250.872	27.989.155.271
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		67.375.530.795	81.703.186.693
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm trước	421b		67.375.530.795	81.703.186.693
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)			967.478.361.006	891.785.110.197

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập:



Dương Thị Như
 Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Nguyễn Thị Bích
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025****Mẫu B 02a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	26	62.770.045.675	69.059.933.314
Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	27	46.014.170.087	53.017.715.262
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh (20 = 01 - 11)	20		16.755.875.588	16.042.218.052
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	63.318.650.099	55.738.273.453
Chi phí tài chính	22		232.260	19.464
Chi phí bán hàng	25	29	3.380.661.471	3.441.103.291
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	4.920.133.579	4.612.017.611
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30		71.773.498.377	63.727.351.139
Thu nhập khác	31		111.409.694	67.466.437
Chi phí khác	32		26.663	11.555.410
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		111.383.031	55.911.027
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		71.884.881.408	63.783.262.166
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	4.509.350.613	4.582.352.617
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		67.375.530.795	59.200.909.549
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	901	791

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập:

Dương Thị Như
Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:

Nguyễn Thị Bích
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		71.884.881.408	63.783.262.166
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.550.396.226	1.523.728.198
Các khoản dự phòng	03		46.200.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(2.266.865.975)	(4.060.904.261)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(61.010.898.715)	(51.610.565.462)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		10.203.712.944	9.635.520.641
Biến động các khoản phải thu	09		(2.511.527.756)	3.217.819.090
Biến động hàng tồn kho	10		(142.187.370)	(257.603.488)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		11.415.999.181	2.654.659.582
Biến động chi phí trả trước	12		(2.952.865.045)	(2.849.315.884)
			16.013.131.954	12.401.079.941
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.689.691.179)	(5.943.637.024)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.912.835.601)	(1.342.513.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.410.605.174	5.114.929.917
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		-	(2.425.871.429)
Tiền gửi có kỳ hạn	23		(423.147.000.000)	(390.710.000.000)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24		380.141.000.000	370.155.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		64.177.804.359	63.928.523.654
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		21.171.804.359	40.947.652.225

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025****(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)****Mẫu B 03a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả cổ tức	36		(5.103.000)	(1.055.925)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.103.000)	(1.055.925)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		29.577.306.533	46.061.526.217
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		22.499.631.213	43.753.267.138
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		194.557.975	511.428.261
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	9	52.271.495.721	90.326.221.616

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập:

Dương Thị Như
Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:

Nguyễn Thị Bích
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh lễ hành quốc tế và nội địa;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch và hàng hóa;
- Kinh doanh ăn uống, đặc sản cao cấp và bình dân (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Hướng dẫn du lịch, phiên dịch; dịch vụ thông tin (trừ loại thông tin Nhà nước cấm);
- Dịch vụ vui chơi, giải trí, xông hơi xoa bóp (không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);
- Kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các đối tượng trong và ngoài nước;
- Kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp;
- Lập dự án, đầu tư xây dựng và quản lý khu du lịch, khách sạn, khu đô thị, trung tâm thương mại dịch vụ;
- Các loại hình dịch vụ khác: cho thuê hoạt động (nấu ăn, phiên dịch, lái xe);
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, kinh doanh hàng lưu niệm, tranh ảnh nghệ thuật, mỹ phẩm cao cấp; và
- May đo, giặt là, cắt uốn tóc, chăm sóc sắc đẹp, trang điểm (không bao gồm các dịch vụ gây chảy máu).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty có 2 đơn vị phụ thuộc (1/1/2025: 2 đơn vị phụ thuộc) như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Trung tâm Lễ hành	Số 273 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Hà Nội	Dịch vụ du lịch
2	Trung tâm Dịch vụ, Đại lý vé máy bay	Số 273 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Hà Nội	Đại lý vé máy bay

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty có 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 2 công ty liên doanh và 1 công ty liên kết) như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên doanh			
1	Công ty liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
2	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn
Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Số 269 Kim Mã, Phường Giảng Võ, Hà Nội	Kinh doanh khách sạn

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty có 67 nhân viên (1/1/2025: 70 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản (cho các khoản mục tài sản) và bán chuyển khoản (cho các khoản mục phải trả) của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính này, các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 30 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	10 năm
▪ thiết bị văn phòng	5 năm

(g) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc và quyền sử dụng đất	4 – 35 năm
---	------------

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí địa chính

Chi phí địa chính phản ánh giá trị còn lại của khoản chi phí trả trước cho Công ty Cổ phần Địa chính Hà Nội liên quan đến dịch vụ tư vấn địa chính tại tòa nhà số 2 Núi Trúc, Phường Ngọc Hà, Hà Nội. Chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

(ii) Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định và bất động sản đầu tư và các chi phí khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

(k) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của kỳ kế toán bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(n) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do đó, không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(o) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(p) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các cổ đông là doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể và các công ty liên doanh, liên kết của Công ty.

(q) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ trước.

4. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Không có thay đổi trọng yếu nào trong cơ sở thực hiện các ước tính kế toán của Công ty khi lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này so với báo cáo tài chính năm gần nhất.

6. Các khoản mục bất thường

Công ty không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

7. Các thay đổi trong cơ cấu của Công ty

Không có thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu của Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025.

8. Báo cáo bộ phận

Công ty có các bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cho thuê văn phòng (kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà ở cho các tổ chức và cá nhân) và đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn (được gọi chung là “Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn”);
- Vận hành tour du lịch: kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa và các dịch vụ liên quan; và
- Đại lý vé máy bay: kinh doanh vé máy bay.

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì Ban Tổng Giám đốc xác định rằng, hiện tại Công ty chủ yếu hoạt động trong một bộ phận chia theo vùng địa lý duy nhất đó là trong lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025	Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	27.347.716.868	14.720.154.924	20.702.173.883	62.770.045.675
Cổ tức được nhận và lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, liên kết trong lĩnh vực khách sạn	47.532.294.298	-	-	47.532.294.298
Tổng doanh thu của bộ phận	74.880.011.166	14.720.154.924	20.702.173.883	110.302.339.973
Kết quả kinh doanh của bộ phận	62.123.846.898	665.556.119	1.498.766.869	64.288.169.886
Trong đó, kết quả hoạt động kinh doanh của:	14.591.552.600			
- Hoạt động cho thuê văn phòng	47.532.294.298			
- Hoạt động đầu tư vào khách sạn				
Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác				15.897.765.495
Chi phí tài chính và các chi phí hoạt động kinh doanh khác				(8.301.053.973)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp				71.884.881.408
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.509.350.613)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				67.375.530.795

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

	Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần của bộ phận	26.197.676.355	22.370.971.998	20.491.284.961	69.059.933.314
Cổ tức được nhận và lợi nhuận được chia từ các công ty liên doanh, liên kết trong lĩnh vực khách sạn	37.210.119.518	-	-	37.210.119.518
Tổng doanh thu của bộ phận	63.407.795.873	22.370.971.998	20.491.284.961	106.270.052.832
Kết quả kinh doanh của bộ phận	50.864.671.185	790.519.185	1.597.147.200	53.252.337.570
Trong đó, kết quả hoạt động kinh doanh của:				
- Hoạt động cho thuê văn phòng	13.654.551.667			
- Hoạt động đầu tư vào khách sạn	37.210.119.518			
Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác				18.595.620.372
Chi phí tài chính và các chi phí hoạt động kinh doanh khác				(8.064.695.776)
Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp				63.783.262.166
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.582.352.617)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp				59.200.909.549

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

	Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	667.102.046.528	1.972.076.823	10.757.532.058	679.831.655.409
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết trong lĩnh vực khách sạn	285.774.104.867	-	-	285.774.104.867
Tài sản không phân bổ khác				1.872.600.730
Tổng tài sản				967.478.361.006
Nợ phải trả của bộ phận	113.222.759.246	2.105.645.212	5.136.598.659	120.465.003.117

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025

	Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	219.594.102	-	-	219.594.102
Khấu hao bất động sản đầu tư	1.330.802.124	-	-	1.330.802.124
Chi tiêu vốn	-	-	-	-

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tại ngày 1 tháng 1 năm 2025

	Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Tài sản của bộ phận	596.702.647.753	1.037.666.734	6.398.090.113	604.138.404.600
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết trong lĩnh vực khách sạn	285.774.104.867	-	-	285.774.104.867
Tài sản không phân bổ khác				1.872.600.730
Tổng tài sản				891.785.110.197

Nợ phải trả của bộ phận

31.825.947.030	548.073.217	521.171.764	32.895.192.011
----------------	-------------	-------------	----------------

Cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

	Cho thuê văn phòng và đầu tư vào khách sạn VND	Vận hành tour du lịch VND	Đại lý vé máy bay VND	Tổng cộng VND
Khấu hao tài sản cố định hữu hình	352.934.242	-	-	352.934.242
Khấu hao bất động sản đầu tư	1.170.793.956	-	-	1.170.793.956
Chi tiêu vốn	2.425.871.429	-	-	2.425.871.429

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	53.194.909	77.089.132
Tiền gửi ngân hàng	15.052.300.812	16.422.542.081
Các khoản tương đương tiền	37.166.000.000	6.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	52.271.495.721	22.499.631.213
	<hr/>	<hr/>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,8% - 4,75%/năm (1/1/2025: 2,8%/năm).

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại.

Chi tiết số dư các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2025		1/1/2025	
		Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	0%	3.000.000	77.790.000.000	3.000.000	75.753.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	4,8% - 5,5%	222.500.000.000	222.500.000.000	235.000.000.000	235.000.000.000
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu	5,8% - 6,7%	225.944.000.000	225.944.000.000	191.444.000.000	191.444.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân	6,0% - 6,4%	21.006.000.000	21.006.000.000	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	4,1%	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
			547.340.000.000		502.297.000.000

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

30/6/2025						
Địa chỉ	Số lượng cổ phần	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:						
▪ Công ty liên doanh, liên kết						
• Công ty TNHH Global Toserco	Hà Nội	35,00%	35,00%	209.672.714.716	-	(*)
• Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	Hà Nội	29,58%	29,58%	61.365.277.633	-	(*)
• Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Hà Nội	40,00%	40,00%	14.736.112.518	-	(*)
				285.774.104.867	-	
Đơn vị khác						
• Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi	Hà Nội	5,20%	5,20%	1.872.600.730	-	(*)
				287.646.705.597	-	

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

					1/1/2025	
	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư góp vốn vào:						
	▪ Công ty liên doanh, liên kết					
	• Công ty TNHH Global Toserco	Hà Nội	35,00%	35,00%	209.672.714.716	- (*)
	• Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	Hà Nội	29,58%	29,58%	61.365.277.633	- (*)
	• Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Sao Phương Đông	Hà Nội	40,00%	40,00%	14.736.112.518	- (*)
					285.774.104.867	-
▪ Đơn vị khác						
	• Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi	Hà Nội	5,20%	5,20%	1.872.600.730	- (*)
					287.646.705.597	-

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, giá gốc các khoản đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết và đơn vị khác của Công ty là giá trị đánh giá lại được phê duyệt theo Quyết định số 7189/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội. Các khoản đầu tư này được Công ty định giá lại theo hướng dẫn của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần (“Nghị định 59”), Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59 và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2014 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm
2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Honda Việt Nam	1.980.716.400	2.014.899.600
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)	1.509.795.386	1.494.030.354
Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam	975.695.000	2.363.996.600
Các khách hàng khác	7.665.458.518	3.773.932.270
	<hr/>	<hr/>
	12.131.665.304	9.646.858.824
	<hr/>	<hr/>

12. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Lãi tiền gửi (*)	10.731.671.147	13.898.576.791
Ký cược, ký quỹ	5.477.480.000	5.442.172.000
Tạm ứng cho nhân viên	272.500.000	472.115.770
Phải thu ngắn hạn khác	326.313.888	782.954.734
	<hr/>	<hr/>
	16.807.965.035	20.595.819.295
	<hr/>	<hr/>

(*) Chi tiết số dư phải thu ngắn hạn từ lãi tiền gửi như sau:

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	4.027.879.452	7.964.533.698
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu	6.504.766.500	5.912.246.634
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân	177.970.674	-
Ngân hàng khác	21.054.521	21.796.459
	<hr/>	<hr/>
	10.731.671.147	13.898.576.791
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Nợ xấu và nợ khó đòi

	Thời gian quá hạn	30/6/2025			1/1/2025			
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Xuân Hương	Trên 3 năm	356.916.022	(47.916.022)	309.000.000	Từ 2 - 3 năm	356.916.022	(47.916.022)	309.000.000
Công ty TNHH Phát triển	Từ 1 - 2 năm	46.200.000	(46.200.000)	-		46.200.000	-	46.200.000
Y tế Newcare								
		403.116.022	(94.116.022)	309.000.000		403.116.022	(47.916.022)	355.200.000

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	4.957.830.531	17.096.963.577	2.371.258.182	42.600.000	24.468.652.290
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	2.306.044.390	16.815.422.329	1.597.488.113	11.909.677	20.730.864.509
Khấu hao trong kỳ	86.502.210	10.268.982	118.562.910	4.260.000	219.594.102
Số dư cuối kỳ	2.392.546.600	16.825.691.311	1.716.051.023	16.169.677	20.950.458.611
Giá trị còn lại					
Số dư đầu kỳ	2.651.786.141	281.541.248	773.770.069	30.690.323	3.737.787.781
Số dư cuối kỳ	2.565.283.931	271.272.266	655.207.159	26.430.323	3.518.193.679

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 16.583.514.485 VND (1/1/2025: 16.583.514.485 VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc và quyền sử dụng đất VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	78.384.152.645
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	38.510.064.146
Khấu hao trong kỳ	1.330.802.124
Số dư cuối kỳ	39.840.866.270
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	39.874.088.499
Số dư cuối kỳ	38.543.286.375

Trong bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 có các bất động sản đầu tư có nguyên giá 2.032.166.459 VND (1/1/2025: 2.032.166.459 VND) đã khấu hao hết và đang được sử dụng.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí địa chính VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	674.972.058	2.095.266.524	2.770.238.582
Tăng trong kỳ	-	636.500.000	636.500.000
Phân bổ trong kỳ	(18.079.440)	(743.341.750)	(761.421.190)
Số dư cuối kỳ	656.892.618	1.988.424.774	2.645.317.392

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/ đã khấu trừ trong kỳ VND	30/6/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	447.327.088	3.560.961.128	(2.129.468.082)	1.878.820.134
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.689.691.179	4.509.350.613	(3.689.691.179)	4.509.350.613
Thuế thu nhập cá nhân	27.552.933	571.741.146	(311.829.982)	287.464.097
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	6.273.805.340	(30.300.660)	6.243.504.680
Các loại thuế khác	-	16.000.000	(16.000.000)	-
	4.164.571.200	14.931.858.227	(6.177.289.903)	12.919.139.524

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh số tiền các khách hàng đã trả trước tiền thuê văn phòng từ 2 tháng đến 1 năm.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Cổ tức phải trả	74.457.783.401	114.270.801
Nhận ký quỹ, ký cược	4.403.145.960	5.620.807.018
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	992.607.947	1.059.607.947
Phải trả ngắn hạn khác	2.576.838.958	4.252.833.185
	<hr/>	<hr/>
	82.430.376.266	11.047.518.951

(b) Phải trả dài hạn khác

	30/6/2025	1/1/2025
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược	9.024.099.010	6.501.792.294
	<hr/>	<hr/>

Phải trả dài hạn khác phản ánh các khoản đặt cọc dài hạn từ các khách hàng thuê văn phòng của Công ty.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	30/6/2024
	30/6/2025	VND
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	1.939.125.047	1.628.444.661
Trích lập trong kỳ	4.903.475.492	2.263.293.386
Sử dụng trong kỳ	(3.912.835.601)	(1.342.513.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối kỳ	2.929.764.938	2.549.225.047

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2024	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	24.390.289.157	75.443.112.886	849.030.978.265
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	59.200.909.549	59.200.909.549
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.598.866.114	(3.598.866.114)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.263.293.386)	(2.263.293.386)
Trích Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.263.293.386)	(2.263.293.386)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	-	(67.317.660.000)	(67.317.660.000)
Số dư tại ngày 30/6/2024	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	27.989.155.271	59.200.909.549	836.387.641.042
Số dư tại ngày 1/1/2025	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	27.989.155.271	81.703.186.693	858.889.918.186
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	67.375.530.795	67.375.530.795
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.451.095.601	(2.451.095.601)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.452.379.891)	(2.452.379.891)
Trích Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc, thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(2.451.095.601)	(2.451.095.601)
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	-	-	(74.348.615.600)	(74.348.615.600)
Số dư tại ngày 30/6/2025	748.000.000.000	1.231.896.222	(34.320.000)	30.440.250.872	67.375.530.795	847.013.357.889

THÀNH VIÊN

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	74.800.000	748.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành	74.800.000	748.000.000.000
Cổ phiếu quỹ		
Cổ phiếu phổ thông	(2.600)	(34.320.000)
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	74.797.400	747.974.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

23. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 22 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 74.348.615.600 VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024: 67.317.660.000 VND).

24. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Ngoại tệ các loại

	30/6/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	3.327.139	86.272.710.121	3.397.740	85.796.324.912
EUR	220	6.634.775	225	5.873.161
		86.279.344.896		85.802.198.073

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Cam kết thuê

Các cam kết thuê hoạt động trong đó Công ty là bên cho thuê. Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng theo các thỏa thuận thuê hoạt động. Số tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo các thỏa thuận này tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	30/6/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng 1 năm	33.840.718.056	34.123.943.894
Trong vòng 2 đến 5 năm	49.493.609.862	58.343.456.100
	83.334.327.918	92.467.399.994

26. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Doanh thu cho thuê văn phòng	27.347.716.868	26.197.676.355
Doanh thu vận hành tour du lịch	14.720.154.924	22.370.971.998
Doanh thu từ đại lý vé máy bay	20.702.173.883	20.491.284.961
	62.770.045.675	69.059.933.314

27. Giá vốn cung cấp dịch vụ

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2025 VND	30/6/2024 VND
Giá vốn cho thuê văn phòng	12.756.164.268	12.543.124.688
Giá vốn vận hành tour du lịch	14.054.598.805	21.580.452.813
Giá vốn từ đại lý vé máy bay	19.203.407.014	18.894.137.761
	46.014.170.087	53.017.715.262

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi (*)	13.382.814.943	14.263.603.839
Cổ tức, lợi nhuận được chia	47.628.083.772	37.346.961.623
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	40.885.409	66.803.730
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.266.865.975	4.060.904.261
	<hr/>	<hr/>
	63.318.650.099	55.738.273.453
	<hr/>	<hr/>

(*) Trong đó, chi tiết doanh thu lãi tiền gửi theo ngân hàng như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu	7.063.182.057	3.333.284.262
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	6.095.561.304	8.271.044.159
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân	200.990.204	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	10.671.304	2.646.230.713
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	12.338.675	12.998.273
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	71.399	46.432
	<hr/>	<hr/>
	13.382.814.943	14.263.603.839
	<hr/>	<hr/>

29. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	2.966.343.983	3.184.425.347
Chi phí khấu hao	18.951.126	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	78.701.781	109.338.314
Chi phí bằng tiền khác	316.664.581	147.339.630
	<hr/>	<hr/>
	3.380.661.471	3.441.103.291
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nhân viên	3.880.021.366	3.590.792.243
Chi phí khấu hao	186.119.280	205.070.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	389.932.604	339.271.608
Chi phí soát xét báo cáo tài chính	126.000.000	121.000.000
Chi phí khác	338.060.329	355.883.354
	4.920.133.579	4.612.017.611

31. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	447.287.517	407.405.775
Chi phí nhân viên	8.776.836.070	8.701.621.472
Chi phí khấu hao	1.550.396.226	1.523.728.198
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.003.547.177	50.106.231.110
Chi phí khác	710.425.661	557.622.369
	54.488.492.651	61.296.608.924

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	4.509.350.613	4.582.352.617

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	71.884.881.408	63.783.262.166
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	14.376.976.282	12.756.652.433
Thuế trên thu nhập không bị tính thuế	(9.525.616.754)	(7.469.392.325)
Thuế trên chi phí không được khấu trừ thuế	80.400.000	87.034.483
Thuế trên biến động các chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	(422.408.915)	(791.941.974)
Chi phí thuế	4.509.350.613	4.582.352.617

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của luật thuế Thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông là 67.375.530.795 VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024: 59.200.909.549 VND) và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền là 74.797.400 cổ phiếu (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2024: 74.797.400 cổ phiếu).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ thưởng Ban Tổng Giám Đốc và Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào các quỹ này cho năm 2025. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025 và cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

10
CỔ
CỔ
LỊCH
HÀ
VH
=

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Công ty liên doanh		
Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel		
Cung cấp dịch vụ	461.169.333	558.981.482
Nhận cổ tức	47.532.294.298	37.210.119.518
Mua dịch vụ	18.127.740	14.345.464
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Hanoitourist Taxi		
Nhận cổ tức	95.789.474	136.842.105
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á		
<i>(đến ngày 20/2/2024)</i>		
Lãi tiền gửi	-	133.007.788
Tất toán tiền gửi	-	60.000.000.000
Tiền gửi ngắn hạn	-	131.170.000.000
Công ty cổ phần Intimex Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	64.234.152	712.964
Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống Nhất Metropole		
Cung cấp dịch vụ	1.018.519	1.657.407
Công ty Cổ phần Khách sạn Thăng Lợi		
Cung cấp dịch vụ	55.556	-
Mua dịch vụ	26.759.259	25.925.926

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2025	30/6/2024
	VND	VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Văn Dũng – Chủ tịch		
Thù lao và thưởng	456.612.932	64.655.172
Bà Dương Thị Huệ – Phó Chủ tịch		
Thù lao và thưởng	346.959.700	51.724.138
Ông Nguyễn Minh Chung – Chủ tịch (đến ngày 20/2/2024)		
Thù lao và thưởng	-	401.071.043
Bà Nguyễn Thị Nga – Phó Chủ tịch (đến ngày 20/2/2024)		
Thù lao và thưởng	-	305.939.640
Bà Lê Thanh Hà – Thành viên		
Thù lao và thưởng	273.346.657	253.911.684
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Thành viên		
Thù lao và thưởng	273.346.657	253.911.684
Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên		
Thù lao và thưởng	273.346.657	253.911.684
Ban Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Kim Hà – Tổng Giám đốc		
Lương và thưởng	599.146.657	579.711.684
Ông Trịnh Minh Tú – Phó Tổng Giám đốc		
Lương và thưởng	357.877.326	342.329.347
Bà Vũ Hoài Châu – Phó Tổng Giám đốc		
Lương và thưởng	384.277.326	368.729.347
Thành viên Ban Kiểm soát		
Ông Trần Xuân Sơn – Trưởng ban		
Thù lao và thưởng	323.342.660	309.738.179
Bà Nguyễn Thị Hiền – Thành viên		
Thù lao và thưởng	-	34.042.273
Ông Nguyễn Trí Trung – Thành viên		
Thù lao và thưởng	115.338.663	73.522.400
Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thành viên		
Thù lao và thưởng	115.338.663	107.564.673

Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Hà Nội
Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Kỳ sáu tháng kết thúc ngày
30/6/2025 30/6/2024
VND VND

Kế toán trưởng

Ông Tạ Ngọc Lãm (đến ngày 17/2/2025)

Lương và thưởng

233.788.235

357.329.347

Bà Nguyễn Thị Bích (từ ngày 17/2/2025)

Lương và thưởng

151.650.000

-

35. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025 và các thuyết minh liên quan được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025

Người lập:



Dương Thị Như
Phó phòng Kế toán

Người kiểm tra:



Nguyễn Thị Bích
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Kim Hà
Tổng Giám đốc